



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/06/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.6	17:13	21:00	↗
3	00:19	03:15	↘
2.3	05:04	08:30	↗
3.4	10:31	13:45	↘
0.2	18:04	22:00	↗
3.2	01:29	04:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	KYOTO TOWER	9.2	172	17,229	P/s3 - CL7	04:30	//0730 Y/c MP	A1-A3
2	Nhật	KMTC LAEM CHABANG	8.5	173	18,318	P/s3 - CL1	05:00	//0800	A2-A6
3	N.Tuấn - Quang	NYK ISABEL	10	210	27,003	P/s3 - CL4-5	08:00	//	A2-A9
4	Hà	WAN HAI 359	10.3	204	30,519	P/s3 - CL4	10:00	//	A6-A9
5	P.Thùy	SITC RUNDE	9.6	172	18,724	P/s3 - CL7	23:30	Y/c MP	A2-A3
6	Duyệt	NORDBORG MAERSK	9.95	172	26,255	P/s3 - CL5	10:00	//1330 Y/c MT	A6-A9
7	Tân	INFERRO	8.9	172	19,035	P/s3 - BP7	10:00	tăng cường dây	A1-A3//
8	Hoàn - N.Trường	HF LUCKY	8.5	143	9,610	P/s3 - CL1	18:00	//2100	A1-DT07
9	Quyển	TD 55	2.5	53	299	P/s1 - CL2	18:00	//	A3
10	V.Hải	SAWASDEE ALTAIR	10	173	18,072	P/s3 - CL5	02:00	//0500	A2-A3
11	Kiên	SITC GUANGDONG	9.7	172	17,360	P/s3 - CL3	23:30	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng - K.Toàn	HMM PERIDOT	13	300	126,943	CM3 - P/s3	09:00	MT	MR-KS-AWA
2	Thịnh - Khải	ONE COMPETENCE	11.8	316	87,035	P/s3 - CM2	04:00	MP-VTX	MR-KS
3	P.Hung - Duy	WAN HAI 372	10.3	204	30,676	P/s3 - CM3	09:00	Y/c MP	KS-AWA
4	N.Dũng - M.Hải	OOCL MAGNOLIA	8.7	367	159,260	P/s3 - CM4	09:30	MP-3NM-VTX	A10-SF1-ST2
5	H.Trường - N.Minh	ONE COMPETENCE	12.7	316	87,035	CM2 - P/s3	18:30	MP-VTX	MR-AWA
6	P.Hải - Duy	HAIAN EAST	8.3	183	18,102	P/s3 - CM2	18:30	Y/c MT	KS-AWA
7	N.Chiến	BIEN DONG NAVIGATOR	6.9	150	9,503	P/s3 - CM1	00:00		KS-AWA

8	H.Trường - P.Thùy	WAN HAI A12	12	335	122,045	CM2 - P/s3	02:00	MP	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son - V.Dũng	YM CERTAINTY	10	210	32,720	BP7 - P/s3	02:00	Cano DL, LT	A1-A9
2	Trung	TENDER SOUL	9.4	186	29,421	CL5 - P/s3	05:00	LT	A2-A9
3	T.Tùng	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	05:00	SR	08-SG96
4	N.Hoàng - Quyết	HANSA FRESBURG	10.2	176	18,296	CL1 - P/s3	07:00		A2-A6
5	P.Thành - Đảo	SINAR SUNDA	9.3	172	20,441	CL4 - P/s3	10:00		A1-A3
6	Đ.Toàn - Đức	MAERSK JIANGYIN	9.3	222	28,007	CL4-5 - P/s3	07:00		A1-A9
7	Uy - Giang	CATLAI EXPRESS	8.5	172	18,848	BNPH1 - P/s3	15:00		A1-DT07
8	V.Hoàng - M.Hùng	WAN HAI 289	9.8	175	20,899	CL3 - P/s3	23:00		A6-A9
9	V.Hải	KYOTO TOWER	7.4	172	17,229	CL7 - P/s3	23:30		A1-A3
10	Đ.Chiến - M.Cường	KMTC LAEM CHABANG	8.4	173	18,318	CL1 - P/s3	21:00	ĐX	
11	Th.Hùng - Diệu	SAWASDEE ALTAIR	9.4	173	18,072	BP6 - P/s3	22:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - H.Thanh	SAWASDEE ALTAIR	9.4	173	18,072	CL5 - BP6	13:30	tăng cường dây	A2-A3
2	N.Cường	INFERRO	8.9	172	19,035	BP7 - BNPH1	20:30	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS